

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 04 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Thin – Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàng – Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường nhà sinh hoạt cộng đồng làng A, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Rơ Mah T; sinh năm 1960 tại tỉnh Gia Lai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Làng A, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Jrai; có cha là ông Ksor N, có mẹ là bà Rơ Mah A (đều đã chết); có vợ là chị Puih H sinh năm 1960; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo ở tại Làng A, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai . Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Rơ Mah T: Bà Nguyễn Hoàng Kim L; địa chỉ: đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* Nguyên đơn dân sự: Ban Quản lý rừng phòng hộ G.

Đại diện: Ông Lê Tiên H – Trưởng ban Ban Quản lý rừng phòng hộ G. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Rơ Châm V; trú tại: Làng A, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai . Có mặt.

- Ông Puih H; trú tại: Làng A, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai . Có mặt.
- Ông Puih D; trú tại: Làng A, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai . Có mặt.
- * Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Puih D. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Rơ Mah T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào đầu tháng 9 năm 2016, Rơ Mah T đã vào khu vực lô 7-8 khoảnh 6 tiểu khu 365 lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ G thuộc xã C, huyện G, tỉnh Gia Lai dùng rìu và dao rựa phá rừng để làm nương rẫy, sau khi phát xong thì để đổ và về, thời gian kéo dài khoảng 01 tháng. Đến ngày 07/10/2016, Rơ Mah T rủ Rơ Châm V (sinh năm: 1975), Puih D (sinh năm: 1968) và Puih H (sinh năm: 1969) là hàng xóm của Rơ Mah T đi đến dọn cành cây để làm nương rẫy tại khu rừng mà T chặt phá, đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Ban quản lý rừng phòng hộ G phối hợp với Đoàn biên phòng C phát hiện và lập biên bản vi phạm.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21/12/2016 tại khu vực rừng thuộc lô 7-8, khoảnh 6, tiểu khu 365 thuộc lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ G thuộc địa bàn xã C, huyện G, tỉnh Gia Lai và biểu tính khối lượng gỗ thiệt hại, biểu thống kê khối lượng gỗ thiệt hại bị chặt hạ kèm theo biên bản khám nghiệm hiện trường. Xác định diện tích rừng bị chặt phá là 7.360m², tổng số cây bị chặt hạ là 20 cây có đường kính gốc chặt từ 15 đến 70cm, chiều cao gốc chặt từ 50 đến 190cm, chủng loại cây bị chặt hạ là: Bằng Lăng, Bình Linh, Thừng Mực, Cóc, tổng trữ lượng bị thiệt hại là 6,154 m³ gỗ từ nhóm 3 đến nhóm 8 và 0,080 ster củi.

Theo kết luận số 13/KL-TS ngày 10/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận tổng giá trị thiệt hại gỗ và củi do hủy hoại rừng trên là 7.913.275đ (Bảy triệu chín trăm mười ba nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng).

Qua đối chiếu với sổ quản lý rừng xã C, huyện G, tỉnh Gia Lai kèm theo Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt kết quả kiểm kê rừng tỉnh Gia Lai năm 2014 thì lô 7-8 khoảnh 6 tiểu khu 365 thuộc loại rừng phòng hộ đầu nguồn, trạng thái thường xanh trung bình.

Tại bản Cáo trạng số 28/ CTr-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Rơ Mah T về tội “*Hủy hoại rừng*” quy định điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Rơ Mah T khai nhận: Vì nhu cầu muốn có đất để làm nương rẫy nên bị cáo đã chặt phá, khai hoang cây rừng tại lô 7 - 8 khoảnh 6 tiểu khu 365 lâm phần Ban quản lý rừng phòng hộ G thuộc xã C, huyện G, tỉnh Gia Lai với diện tích 7.360m². Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cuộc sống và suy nghĩ các cơ quan chức năng sẽ bỏ qua vì điều kiện của người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc vùng sâu xa nên bị cáo đã thực hiện việc chặt phá rừng để làm nương rẫy.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định khối lượng cây bị chặt hạ ... thấy phù hợp. Đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “*Hủy hoại rừng*”. Do diện tích rừng bị chặt hạ lớn hơn 7.000m² và vị trí rừng bị chặt thuộc khu vực rừng phòng hộ nên bị cáo đã phạm vào điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự. (Theo quy định của pháp luật có lợi cho bị cáo, do diện tích chặt hạ, hủy hoại rừng là trên 7000 m² nhưng dưới 10.000 m² nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm e khoản 2 của Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015). Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản luật nêu trên là có căn cứ.

Xét rừng là tài nguyên có giá trị về nhiều mặt đối với đời sống xã hội. Không chỉ có giá trị về kinh tế, rừng còn là yếu tố quan trọng quyết định nhiều vấn đề để ổn định đời sống và phát triển kinh tế của một địa phương, một khu vực... như chất lượng nguồn nước, bảo vệ đất đai, điều hòa khí hậu. Việc xâm hại tài nguyên rừng, nhất là hành vi hủy hoại rừng thuộc loại rừng phòng hộ để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho đời sống xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng phải bị xử lý thích đáng theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét hành vi của Rơ Mah T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân, thói quen canh tác là phát đốt rừng làm nương rẫy, nhận thức pháp luật còn hạn chế, dù đã được tuyên truyền vận động nhưng bị cáo đã xem nhẹ việc tuyên truyền, giáo dục của các cơ quan hữu quan. Lợi dụng vào điều kiện địa hình, sự khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ của các lực lượng chức năng để thực hiện hành vi hủy hoại rừng. Việc hủy hoại rừng được bị cáo thực hiện trong thời gian dài nên hậu quả để lại là nghiêm trọng. Thực tế diện tích rừng bị chặt hạ là trên 7.000m² và cây rừng bị chặt hạ nhiều chủng loại. Trong tình hình hiện tại, việc phá rừng làm nương rẫy trên địa bàn huyện Ia Grai đang có diễn biến phức tạp. Cơ quan chức năng đã áp dụng nhiều biện pháp tuyên truyền, xử lý nhưng việc vi phạm vẫn còn xảy ra. Do vậy, hành vi phá rừng phòng hộ với diện tích lớn mà bị cáo Rơ Mah T đã thực hiện phải bị xử lý theo quy định của pháp

luật để tăng tính răn đe và tuyên truyền giáo dục người dân nâng cao ý thức trong việc bảo vệ rừng.

Tuy nhiên khi lượng hình có xét đến bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thuộc vùng sâu, xa, vùng đặc biệt khó khăn. Thói quen canh tác du canh chưa được xóa bỏ; việc phá rừng còn chịu tác động từ những hành vi tương tự đã được người dân thực hiện trước đó nhưng chưa bị xử lý nghiêm. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chủ yếu sử dụng công cụ thô sơ để chặt hạ cây cho nên mức độ tàn phá cũng ít nguy hiểm hơn so với việc thực hiện bằng công cụ cơ giới. Xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ giúp nước bạn Cam Pu Chia. Bị cáo đã cao tuổi. Do vậy, bên cạnh tính răn đe có xem xét khoan hồng để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt và tăng tính tuyên truyền giáo dục đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số trong việc bảo vệ rừng. Khi quyết định hình phạt cũng áp dụng quy định pháp luật có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 144 của Quốc hội ngày 29/6/2016; Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Rơ Châm V, anh Puih H và anh Puih D: Khi nghe Rơ Mah T rủ vào khu vực rừng mà T đã hủy hoại để dọn cành cây làm nương rẫy nên những người này đã đi dọn cành mà không biết Rơ Mah T trước đó đã phá rừng để làm nương rẫy. Vì vậy việc không xử lý hình sự đối với anh Rơ Châm V, anh Puih H và Puih D mà chuyển cho Ủy ban nhân dân xã O có biện pháp xử lý, giáo dục là thỏa đáng.

Về trách nhiệm dân sự: Thiệt hại do hành vi mà Rơ Mah T gây ra xác định được là 7.913.275 đồng (*Bảy triệu, chín trăm mười ba nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng*). Đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ G yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét buộc bị cáo phải bồi thường lại số tiền này.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cây dao rựa, cán làm bằng gỗ le dài 32cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 30cm; 01 cái rìu, cán làm bằng gỗ dài 75cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 15cm, thân lưỡi được làm bằng gỗ có chiều dài 50cm của Rơ Mah T và các vật chứng tạm giữ của những người đi giúp Rơ Mah T là: 01 con dao rựa, cán làm bằng le dài 30cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 22cm của Puih D; 01 chiếc rìu, cán làm bằng gỗ dài 73cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 17cm, thân lưỡi được làm bằng gỗ dài 62cm của Puih H; 01 chiếc rìu cán làm bằng gỗ dài 84cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 17cm, thân lưỡi được làm bằng gỗ dài 62cm của Rơ Châm V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rơ Mah T phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự. Khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật Hình sự 2015. Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015. Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc hội ngày 29/6/2016.

Xử phạt bị cáo Rơ Mah T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/8/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự: Tuyên buộc bị cáo Rơ Mah T phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ G số tiền 7.913.275 đồng (*Bảy triệu, chín trăm mười ba nghìn, hai trăm bảy mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây dao rựa, cán làm bằng gỗ le dài 32cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 30cm; 01 cái rìu, cán làm bằng gỗ dài 75cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 15cm, thân lưỡi được làm bằng gỗ có chiều dài 50cm; 01 con dao rựa, cán làm bằng le dài 30cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 22cm; 01 chiếc rìu, cán làm bằng gỗ dài 73cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 17cm, thân lưỡi được làm bằng gỗ dài 62cm; 01 chiếc rìu cán làm bằng gỗ dài 84cm, lưỡi làm bằng kim loại màu đen có chiều dài 17cm, thân lưỡi được làm bằng gỗ dài 62cm.

(Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.)

- Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Rơ Mah T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 395.664 đồng (*Ba trăm chín mươi lăm nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Văn Hà